CK.0000069368

HỆ THỐNG CÁC QUY ĐỊNH MỚI NHẤT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Tập I

TRONG CÁC LĨNH VỰC

- THƯƠNG MẠI
- KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN
- XÂY DỰNG
- THUẾ, HÓA ĐƠN
- QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
- HẢI QUAN

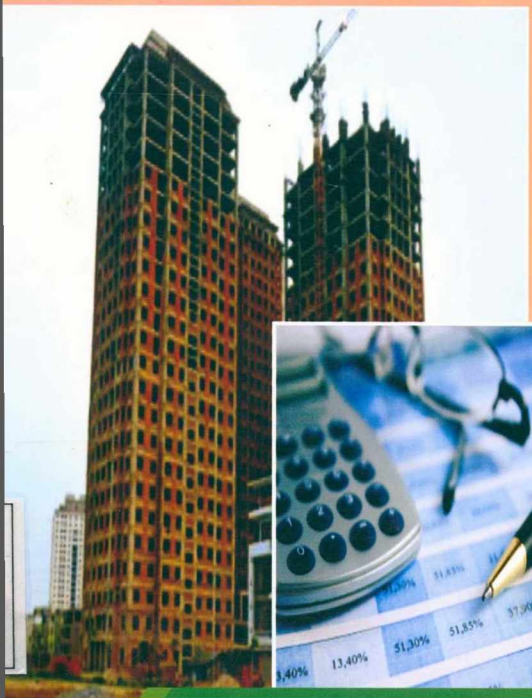

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

HỆ THỐNG CÁC QUY ĐỊNH MỚI NHẤT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Tập I

TRONG CÁC LĨNH VỰC

- THƯƠNG MẠI
- KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN
- XÂY DỰNG
- THUẾ, HÓA ĐƠN
- QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
- HẢI QUAN

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Mã số: 01- 01
02-01

LỜI NÓI ĐẦU

Nhà nước ta quản lý nền kinh tế - xã hội bằng pháp luật, quy hoạch, kế hoạch và các công cụ điều tiết trên cơ sở tôn trọng các quy luật thị trường. Trong hệ thống pháp luật, Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 3, ngày 20/6/2012 là một trong các đạo luật có tầm quan trọng đặc biệt. Trên cơ sở đó, Chính phủ, Bộ và ngành đã ban hành hàng loạt các văn bản pháp luật quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện.

Luật và các văn bản hướng dẫn trên là cơ sở pháp lý mà mọi cá nhân, đơn vị, ngành nghề phải tuân theo để phòng ngừa, kiềm chế, xử lý nghiêm hành vi vi phạm hành chính quy định của pháp luật về quản lý nhà nước.

Nhằm cập nhật thông tin, cung cấp kịp thời tài liệu cần thiết về xử lý vi phạm hành chính cho các cá nhân, đơn vị, ngành nghề trên toàn quốc, Nhà xuất bản Lao động Xã hội xuất bản bộ sách **Hệ thống các quy định mới về xử lý vi phạm hành chính.**

Do có nhiều văn bản, để thuận tiện cho người sử dụng, chúng tôi hệ thống hóa thành 2 tập. Đây là tập 1 của Bộ sách trên với tiêu đề: ***Hệ thống các quy định mới nhất về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thương mại, thuế, hóa đơn, kế toán, kiểm toán, quản lý thị trường, xây dựng, hải quan***

Nội dung cuốn sách gồm 3 phần:

Phần 1: Luật Xử lý vi phạm hành chính và văn bản hướng dẫn thi hành

Phần 2: Quy định mới nhất về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản, quản lý thị trường

Phần 3: Quy định mới nhất về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn, xây dựng, hải quan

Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc!

NHÀ XUẤT BẢN

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu 3

Phần 1
LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. **Luật Xử lý vi phạm hành chính** 7

2. **Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013** của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính 74

3. **Công văn số 1500/TTg-PL ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ** về việc đính chính Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính 144

Phần 2
QUY ĐỊNH MỚI NHẤT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, QUẢN LÝ TÀI SẢN, QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

4. **Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013** của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc Nhà nước. 147

5. **Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013** của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. 174

6. **Nghị định số 105/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2013** của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập. 252

7. **Nghị định số 97/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2013** của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng 278

8. **Thông tư số 09/2013/TT-BCT 02 tháng 5 năm 2013** của Bộ Công thương quy định về hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường. 314

9. **Thông tư số 14/2013/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2013** của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 66/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 09 năm 2012 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước 331

Phần 3
QUY ĐỊNH MỚI NHẤT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THUẾ, HÓA ĐƠN, XÂY DỰNG, HẢI QUAN

10. **Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2013** của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế 345

11. **Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013** của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế 371

12. **Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2013** của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan 396

13. **Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013** của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kĩ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở 430

14. **Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013** của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn 465

Phần thứ nhất

LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

LUẬT
XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Quốc hội ban hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Phần thứ nhất
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp xử lý hành chính.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Vi phạm hành chính* là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. *Xử phạt vi phạm hành chính* là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

3. *Biện pháp xử lý hành chính* là biện pháp được áp dụng đối với cá nhân vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà không phải là tội phạm, bao gồm biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. *Biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính* là biện pháp mang tính giáo dục được áp dụng để thay thế cho hình thức xử phạt vi phạm hành chính hoặc biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính, bao gồm biện pháp nhắc nhở và biện pháp quản lý tại gia đình.

5. *Tái phạm* là việc cá nhân, tổ chức đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định này mà lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử lý.

6. *Vi phạm hành chính nhiều lần* là trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính mà trước đó đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính này nhưng chưa bị xử lý và chưa hết thời hiệu xử lý.

7. *Vi phạm hành chính có tổ chức* là trường hợp cá nhân, tổ chức câu kết với cá nhân, tổ chức khác để cùng thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

8. *Giấy phép, chứng chỉ hành nghề* là giấy tờ do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp cho cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật để cá nhân, tổ chức đó kinh doanh, hoạt động, hành nghề hoặc sử dụng công cụ, phương tiện. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề không bao gồm giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng chỉ gắn với nhân thân người được cấp không có mục đích cho phép hành nghề.

9. *Chỗ ở* là nhà ở, phương tiện hoặc nhà khác mà công dân sử dụng để cư trú. Chỗ ở thuộc quyền sở hữu của công dân hoặc được cơ quan, tổ chức, cá nhân cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ theo quy định của pháp luật.

10. *Tổ chức* là cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

11. *Tình thế cấp thiết* là tình thế của cá nhân, tổ chức vì muốn tránh một nguy cơ đang thực tế đe dọa lợi ích của Nhà nước, của tổ chức, quyền, lợi ích chính đáng của mình hoặc của người khác mà không còn cách nào khác là phải gây một thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn ngừa.

12. *Phòng vệ chính đáng* là hành vi của cá nhân vì bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của tổ chức, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình hoặc của người khác mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm quyền, lợi ích nói trên.

13. *Sự kiện bất ngờ* là sự kiện mà cá nhân, tổ chức không thể thấy trước hoặc không buộc phải thấy trước hậu quả của hành vi nguy hại cho xã hội do mình gây ra.

14. *Sự kiện bất khả kháng* là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

15. *Người không có năng lực trách nhiệm hành chính* là người thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

16. *Người nghiện ma túy* là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.

17. *Người đại diện hợp pháp* bao gồm cha mẹ hoặc người giám hộ, luật sư, trợ giúp viên pháp lý.

Điều 3. Nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính

1. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính bao gồm:

a) Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật;

b) Việc xử phạt vi phạm hành chính được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, bảo đảm công bằng, đúng quy định của pháp luật;

c) Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng;

d) Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định.

Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần.

Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó.

Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm;

đ) Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính;

e) Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

2. Nguyên tắc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính bao gồm:

a) Cá nhân chỉ bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nếu thuộc một trong các đối tượng quy định tại các điều 90, 92, 94 và 96 của Luật này;

b) Việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính phải được tiến hành theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Việc quyết định thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, nhân thân người vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng;

d) Người có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính.

Điều 4. Thẩm quyền quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước và chế độ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

Căn cứ quy định của Luật này, Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước; chế độ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính và quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 5. Đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính

1. Các đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính bao gồm:

a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm hành chính do cố ý; người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi vi phạm hành chính.

Người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân vi phạm hành chính thì bị xử lý như đối với công dân khác; trường hợp cần áp dụng hình thức phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn liên quan đến quốc phòng, an ninh thì người xử phạt đề nghị cơ quan, đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân có thẩm quyền xử lý;

b) Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra;

c) Cá nhân, tổ chức nước ngoài vi phạm hành chính trong phạm vi lãnh thổ, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam, tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

2. Đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là cá nhân được quy định tại các điều 90, 92, 94 và 96 của Luật này.

Các biện pháp xử lý hành chính không áp dụng đối với người nước ngoài.

Điều 6. Thời hiệu xử lý vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau:

a) Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, trừ các trường hợp sau: